

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 18 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST- HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/11/1979; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Hà Thị T (đã chết); có vợ là Vũ Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Bùi Hoàng L, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Minh T có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc, cấp ngày 06/12/2017, có giá trị đến ngày 06/12/2022. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 29/12/2021, Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô tải BKS 20C - 151.08 chở đất đi từ huyện L qua địa phận huyện TD để về xã Y, huyện V. Khi đi đến đoạn đường nối Quốc lộ 2C đi cầu B thuộc địa phận thôn H, xã A, huyện TD, theo hướng từ cầu B đi ra đường Quốc lộ 2C. Nguyễn Minh T điều khiển

xe ô tô đi với tốc độ khoảng 20km/h đến 30km/h, do không chú ý quan sát, không đảm bảo tốc độ và khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm va vào đuôi xe mô tô BKS 88K9 - 3087 do ông Bùi Hoàng L điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả: ông Bùi Hoàng L bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ ngày 29/12/2021 đến ngày 06/01/2022, bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 06/01/2022 đến ngày 19/01/2022, bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ ngày 20/01/2022 đến ngày 24/01/2022 và từ ngày 09/02/2022 đến ngày 18/02/2022 thì ra viện, sức khỏe ổn định; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, Công an huyện TD cùng các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, giám định thương tích theo quy định của pháp luật.

Công an huyện TD đã tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Minh T vào hồi 07 giờ 38 phút ngày 29/12/2021, xác định nồng độ cồn là: 0,000 mg/L.

Kết quả xác định thương tích của ông Bùi Hoàng L: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT ngày 11/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Phẫu thuật để lại mổ cắt 1/3 giữa đùi phải xếp 65%; Vết lóc da hoại tử nham nhở toàn bộ mặt mu ngoài trong sau gót bàn chân trái, kích thước lớn, xếp 03%; 02 sẹo vết thương phần mềm bờ trên rốn kích thước nhỏ, mỗi vết xếp 01%; 01%; Vết thương phần mềm hạ sườn trái kích thước nhỏ xếp 01%; Theo dõi tổn thương đại tràng không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm thương tích. Hiện tại nạn nhân đang điều trị các tổn thương, khi nào ổn định ra viện giám định bổ sung. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 67%.

Ngày 05/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích đối với ông Bùi Hoàng L và quyết định dẫn giải theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng ông L có đơn từ chối và kiên quyết không giám định bổ sung thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh T đã thỏa thuận với bị hại ông Bùi Hoàng L, tự nguyện bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền 430.000.000 đồng; ông L nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác và đồng thời có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T

Về vật chứng: 01 xe ô tô tải BKS 20C-151.08, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô; quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo T. Ngày 04/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã trả lại cho bị cáo T.

01 xe mô tô BKS 88K9-3087, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái

xe mang tên Bùi Hoàng L. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của ông Bùi Hoàng L. Ngày 04/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã trả lại cho ông L.

01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 260032260166 mang tên Nguyễn Minh T.

Tại Cáo trạng số: 46/CT- VKSTD ngày 26/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 260032260166 mang tên Nguyễn Minh T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án trong thời gian cấm hành nghề lái xe.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị hại, ông Bùi Hoàng L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, về thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 29/12/2021, tại đoạn đường nối Quốc lộ 2C đi cầu B thuộc địa phận thôn H, xã A, huyện TD. Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô tải BKS 20C - 151.08 chở đất theo chiều huyện L đi huyện TD để ra đường Quốc lộ 2C, do bị cáo T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không đảm bảo tốc độ và khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước nên đã đâm vào đuôi xe mô tô BKS 88K9 - 3087 do ông Bùi Hoàng L điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả: ông Bùi Hoàng L bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại nhiều cơ sở y tế, đến nay ra viện, sức khỏe ổn định với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 67%.

[3] Hành vi của Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giữ tốc độ, khoảng cách an toàn với xe đi liền phía trước đã vi phạm Khoản 1 Điều 12 của Văn bản hợp nhất Luật giao thông đường bộ số 15/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội; Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 5; Khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe: “1. Người lái xe ... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình ...”.

Điều 4 Thông tư số 31 quy định về nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách khi điều khiển phương tiện trên đường bộ: “1. Khi tham gia giao thông trên đường bộ, người điều khiển phương tiện phải nghiêm chỉnh chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe (thuộc chủng loại xe cơ giới, xe máy chuyên dùng) ...”

Điều 5 Thông tư số 31 quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1 Có chướng ngại vật trên đường;”

Điều 11 Thông tư số 31 quy định về khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường:

“1. Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe ... phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”

Hành vi của Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây thương tích cho ông Bùi Hoàng L 67% sức khỏe đã phạm vào tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

b. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; ...”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 430.000.000 đồng; bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho bị hại số tiền 430.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô tải BKS 20C-151.08, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô, xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS 88K9-3087, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Hoàng L, xác định là tài sản hợp pháp của ông Bùi Hoàng L nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương đã trả lại cho ông L là phù hợp

01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 260032260166 mang tên Nguyễn Minh T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án trong thời gian cấm hành nghề lái xe.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 03 (Tháng) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, cấm bị cáo Nguyễn Minh T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 260032260166 mang tên Nguyễn Minh T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án trong thời gian cấm hành nghề lái xe.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh